

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-5-2024
V/v thay đổi người trực tiếp
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mỹ;

Bà Trương Thị Thu Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1980; địa chỉ: 117/26 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Bùi Minh T1 (tên gọi khác: Tan Minh Bui; Peter Bui), sinh năm 1977; địa chỉ: 255 PEDERSEN ST SAINT PAUL MN 55119-4605, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà T và ông Bùi Minh T1 đã ly hôn vào năm 2014 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 253/2014/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Theo nội dung của quyết định nêu trên, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Bùi Thị Diễm Tr sinh ngày

03/02/2003 và cháu Bùi T3 sinh ngày 13/12/2006, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn đến nay, cháu Bùi Thị Diễm Tr và cháu Bùi T3 vẫn do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tuy nhiên, nay vì điều kiện của bà T không ổn định, cháu Tr mặc dù đã trên 18 tuổi nhưng hiện cháu vẫn còn đi học, một mình bà T không đủ khả năng nuôi dưỡng 02 cháu và cháu Bùi T3 cũng có nguyện vọng muốn ở cùng ông T1 và ông T1 cũng mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc để cháu được sinh sống, học tập trong môi trường tốt hơn. Nay, vì quyền và lợi ích của con chung, bà T yêu cầu Tòa án chấp nhận việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Cụ thể, giao 01 con chung tên Bùi T3, sinh ngày 13/12/2006 cho ông Bùi Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung là cháu Bùi Thị Diễm Tr đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và xin giải quyết vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự, ông Bùi Minh T1 trình bày:

Về việc ly hôn và con chung, ông T1 thông nhất như lời trình bày của bà T. Nay ông đồng ý yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của bà T. Cụ thể, ông T1 đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Bùi T3, sinh ngày 13/12/2006 và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là sự tự nguyện của các bên vì quyền và lợi ích của con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Bùi T3, sinh ngày 13/12/2006 cho ông Bùi Minh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà T hiện đang cư trú tại số 117/26 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B. Ông Bùi Minh T1 đang sống và làm việc tại 255 PEDERSEN ST SAINT PAUL MN 55119-4605. Do đó, theo quy định tại các Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình và các Điều: 28, 37, 40 Bộ luật

Tổ tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T và bị đơn ông Bùi Minh T1 đều có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 253/2014/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bà T và ông T1 đã ly hôn năm 2014, hai bên có 02 con chung là cháu Bùi Thị Diễm Tr sinh ngày 03/02/2003 và cháu Bùi T3 sinh ngày 13/12/2006. Khi ly hôn bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung và ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Từ năm 2014 đến nay, cháu Tr và cháu T3 do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tuy nhiên, nay vì điều kiện của bà T không ổn định để lo cho cả 02 cháu, cháu T3 có nguyện vọng ở cùng ông T1 và ông T1 cũng mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc để cháu được sinh sống, học tập trong môi trường tốt hơn. Nay, vì quyền và lợi ích của con chung, bà T yêu cầu Tòa án chấp nhận việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Cụ thể, giao 01 con chung là cháu Bùi T3 sinh ngày 13/12/2006 cho ông Bùi Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên cạnh đó, theo bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự, ông Bùi Minh T1 thống nhất như lời trình bày của bà T về việc ly hôn và con chung. Nay, ông đồng ý yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của bà T. Cụ thể, ông T1 đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Bùi T3 sinh ngày 13/12/2006 và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện tại bà T không đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung nên yêu cầu Tòa án chấp nhận việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cụ thể, giao cháu Bùi T3 sinh ngày 13/12/2006 cho ông T1 nuôi dưỡng, chăm sóc. Đối với cháu Bùi Thị Diễm Tr đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết. Về phía ông T1 cũng đã có văn bản đồng ý yêu cầu của bà T, mong muốn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Bùi T3. Do vậy, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều: 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân Gia đình nên cần được chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông T1 về việc không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T được chấp nhận nên ông Bùi Minh T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 81, 82, 83, 84, 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T đối với ông Bùi Minh T1 về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con".

- Về con chung: Giao con chung tên Bùi T3 sinh ngày 13/12/2006 cho ông Bùi Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Minh T1 không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim T cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Trả lại bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân gia đình đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số 0000137 ngày 10/4/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Ông Bùi Minh T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Bùi Minh T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ

Trương Thị Thu Hà

Lưu Thị Mỹ Hương